

9. Xóa đăng ký

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xóa đăng ký tàu biển (hoặc tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi và giàn di động) đến cơ quan đăng ký tàu biển nơi tàu biển đã được đăng ký trước đây.

- Cơ quan đăng ký tàu biển gồm:

+ Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện chức năng của cơ quan đăng ký tàu biển Việt Nam.

+ Các Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải thực hiện nhiệm vụ đăng ký tàu biển theo phân cấp của Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC

Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo quy trình sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đúng thời gian quy định;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu chính, nếu hồ sơ không hợp lệ, chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký tàu biển hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký và trả trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính; trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

2. Cách thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai xóa đăng ký theo mẫu;

- Giấy chứng nhận đăng ký (bản chính); trường hợp giấy chứng nhận đăng ký bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do;

- Trường hợp tàu biển đang được thế chấp thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của người nhận thế chấp và phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký thế chấp trước khi tiến hành thủ tục xóa đăng ký tàu biển.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện

Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan đăng ký tàu biển;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan đăng ký tàu biển;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận xóa đăng ký.

8. Phí, lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ khai xóa đăng ký;
- Giấy chứng nhận xóa đăng ký.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- a) Tàu biển Việt Nam được xóa đăng ký tại Việt Nam trong các trường hợp sau:
- Bị phá hủy, phá dỡ hoặc chìm đắm mà không thể trục vớt được;
 - Mất tích;
 - Không còn đủ điều kiện để được mang cờ quốc tịch Việt Nam;
 - Không còn tính năng tàu biển;
 - Theo đề nghị của chủ tàu hoặc người đứng tên đăng ký tàu biển.
- b) Trong các trường hợp tàu biển không còn tính năng tàu biển và theo đề nghị của chủ tàu hoặc người đứng tên đăng ký tàu biển, tàu biển đang thể chấp chỉ được xóa đăng ký tàu biển Việt Nam, nếu người nhận thể chấp tàu biển đó chấp thuận;
- c) Khi xóa đăng ký tàu biển hoặc xóa đăng ký tàu biển đang đóng, Cơ quan đăng ký tàu biển Việt Nam thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển đang đóng và cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký;
- d) Chủ tàu phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu biển trong thời hạn quy định đối với một số trường hợp sau:
- Chậm nhất trong vòng 60 ngày kể từ khi tàu biển không còn tính năng tàu biển; bị phá hủy, phá dỡ hoặc chìm đắm mà không trục vớt được;
 - Chậm nhất trong vòng 24 tháng kể từ khi tàu biển bị mất tích;
 - Chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ khi chủ tàu không còn trụ sở, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam.
- đ) Tàu biển Việt Nam đăng ký tạm thời không được xóa đăng ký nếu chưa nộp phí, lệ phí theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý

- Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

Mẫu Tờ khai xóa đăng ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI XÓA ĐĂNG KÝ
APPLICATION FOR DEREGISTRATION

Kính gửi:(1)

Đề nghị xóa đăng ký(2)... với các thông số dưới đây kể từ ngày ... tháng ... năm
.....

Kindly deregister the with the following particulars from date

Tên(3)..... Hồ hiệu/số IMO:
Name Call sign/IMO number

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ và tỉ lệ sở hữu):
Shipowner (name, address and ratio of ownership)

Người đề nghị xóa đăng ký (tên, địa chỉ):
Applicant (name, address)

Nơi đăng ký:
Place of registry

Số đăng ký: ; Ngày đăng ký:
Number of registration Date of registration

Cơ quan đăng ký:
The Registrar of ship

Lý do xin xóa đăng ký
Reasons to deregister

....., ngày ... tháng ... năm.....

Date

CHỦ SỞ HỮU

Owner

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(sign, full name and stamp)

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu biển công vụ; tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi; giàn di động
Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện
Name of transport facility

Mẫu Giấy chứng nhận xóa đăng ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ

CERTIFICATE OF DEREGISTRATION

.....(1) Chứng nhận(2)..... có các thông số dưới đây đã được xóa đăng ký trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam:

..... *Hereby certify that the ship with the following particulars has been deregistered from the Viet Nam National ships registration book:*

Tên(3)..... Hồ hiệu/Số IMO:

Name

Call sign/IMO number

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu tàu):

Owner (name, address, ratio of ownership)

Số GCN đăng ký:

Number of registration

Ngày đăng ký:

Date of registration

Cơ quan đăng ký:

The Registrar of ship

Người đề nghị (tên, địa chỉ):

Applicant (name, address)

Lý do xóa đăng ký

Reasons to deregister

Ngày có hiệu lực xóa đăng ký:

Date of deregiste

Số đăng ký: Cấp tại, ngày tháng năm

Number of registration

Issued at, on

Tên, chữ ký người có thẩm quyền

Full name, signature of duly authorized official

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký

The ship Registration

office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu biển công

vụ; tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi; giàn di động

Type of transport facility registration/registry (ship, public

service ship, submarine, submersible, floating production

storage and offloading; mobile offshore drilling unit

(3) Tên phương tiện

Name of transport facility

Mẫu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH
VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM DẦU NHIÊN LIỆU

APPLICATION FOR ISSUING CERTIFICATE OF INSURANCE OR OTHER
FINANCIAL SECURITY IN RESPECT OF CIVIL LIABILITY FOR BUNKER OIL
POLLUTION DAMAGE

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký tàu biển)

To: (Name of the Register of Ship)

Tên chủ tàu

Name of shipowner:

Địa chỉ :

(Address)

Tên người khai thác tàu (nếu có) :

Name of Operator (if any):

Địa chỉ (Address):

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với
tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001 cho tàu dưới đây:

Kindly request to issue certificate of insurance or other financial security in respect of civil
liability for bunker oil pollution damage in accordance with the requirements of the
International Convention on Civil Liability for Bunker Oil Pollution Damage, 2001 for the
following ship:

Tên tàu:

Name of Ship

Quốc tịch:.....

Flag State of Ship

Hồ hiệu/Số IMO:.....

Call sign/IMO Number

Cảng đăng ký:.....

Port of Registry

Loại tàu:.....

Type of Ship

Tổng dung tích:.....

Gross Tonnage

Tên và địa chỉ của các công ty bảo hiểm và/hoặc (những) người bảo lãnh:

Name and Address of the Insurer(s) and/ or Guarantor(s)

Tên (Name):

Địa chỉ (Address):

Tên (Name):

Địa chỉ (Address):.....

Loại hình bảo đảm:.....

Type of Security

Thời hạn bảo đảm:

Duration of Security:

Tên và địa chỉ của tổ chức tái bảo hiểm:

Name and Address of the Re- insurance Organization

Loại hình tái bảo hiểm:

Type of Re-insurance

Thời hạn tái bảo hiểm:

Duration of Re-insurance:

.....Ngàytháng năm ...

.....Date.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

APPLICANT

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

(signature, full name and seal)